

TT	HỌ VÀ TÊN		Năm sinh	ĐDLX	KT LX	CTSC TT	NVVT	Luật	TH LX	Ghi Chú
	Triệu Ngọc	Bích	26/08/1979	10.0	9.0	10.0	9.5	9.5		
	Huỳnh	Cân	06/09/1978	9.3	7.0	8.0	9.3	10.0		
	Nguyễn Bích	Chiêu	07/11/2001	9.3	10.0	10.0	9.8	9.5		
	Trần Xuân	Chung	14/12/1981	9.3	9.0	9.5	10.0	9.5		
	Bùi Thanh	Đan	03/05/1983	9.5	7.0	8.0	9.8	8.0		
	Võ Thị Hồng	Diễm	04/04/1985	10.0	8.0	10.0	9.5	9.5		
	Lê Khắc	Diệp	17/11/1990	10.0	9.0	8.0	8.5	10.0		
	Hà Công	Đồng	14/08/1970	9.5	9.0	9.5	9.5	9.0		
	Mai Thanh	Dưỡng	23/11/1981	9.8	8.0	10.0	9.3	9.0		
	Trình Đăng	Duy	17/01/2002	9.5	7.0	7.0	8.8	8.0		
	Đặng Ngọc	Hà	28/08/1983	9.5	10.0	9.8	9.3	10.0		
	Nguyễn Văn	Hải	12/05/1971	9.8	9.0	8.0	9.8	9.0		
	Trần Thị Ngọc	Hằng	04/04/1989	9.8	8.0	10.0	9.3	9.0		
	Văn Thị Bích	Hằng	18/03/1988	10.0	8.0	8.0	9.8	9.5		
	Mai Tấn	Hiền	30/04/1987	9.5	8.0	10.0	9.3	9.0		
	Nguyễn Khắc	Hiếu	17/01/1998	8.8	7.0	9.0	9.8	9.5		
	Nguyễn Thị Bảo	Hiếu	20/01/1990	10.0	8.0	8.0	8.3	9.0		
	Võ Thượng	Hiếu	10/07/1977	9.8	7.0	7.0	9.3	9.0		
	Phan Văn	Hoài	26/07/1986	10.0	9.0	10.0	10.0	9.5		
	Đỗ Văn	Hồng	04/01/1985	9.8	10.0	10.0	9.8	8.5		
	Lê Phúc	Hợp	18/03/1992	10.0	9.0	10.0	9.5	9.5		
	Nguyễn Đỗ Khánh	Huyền	20/06/2000	9.8	9.0	10.0	9.8	7.0		
	Lê Thị Kim	Kha	14/08/1989	10.0	9.0	8.0	8.3	8.0		
	Lê Thanh	Khải	22/10/1978	9.8	8.0	8.0	9.8	9.5		
	Phạm Việć	Kiều	01/09/1989	9.5	7.0	8.0	8.0	10.0		
	Đào Xuân	Liệu	11/07/1991	9.3	8.0	9.0	9.5	9.0		
	Trần Quang	Linh	10/09/2001	10.0	7.0	8.0	9.5	9.5		
	Võ Thị Mai	Linh	26/08/1983	10.0	7.0	9.5	10.0	10.0		
	Võ Thị Bích	Ly	20/03/1984	9.8	9.0	8.0	9.8	8.5		
	Nguyễn Quỳnh	Mai	01/12/1985	9.8	9.0	10.0	9.3	10.0		
	Trần Lê	Mai	28/03/1985	10.0	9.0	9.0	9.8	10.0		
	Phạm Thị Tố	Nga	20/11/1978	9.8	8.0	10.0	9.5	6.0		
	Đặng Như	Nguyệt	28/01/1984	9.8	9.0	10.0	9.5	9.5		
	Đào Thị Thu	Nguyệt	20/10/1976	9.8	7.0	8.0	9.3	6.5		
	Nguyễn Thị Kim	Oanh	24/04/1978	9.8	8.0	10.0	9.8	10.0		
	Huỳnh Ngọc	Oánh	05/05/1972	9.5	8.0	9.5	9.3	10.0		
	Chế Công	Phước	18/10/1989	9.8	9.0	10.0	9.8	9.5		
	Lê Thị Hồng	Phượng	07/07/1984	9.8	9.0	10.0	9.3	10.0		
	Nguyễn Văn	Qua	12/03/1984	9.8	8.0	10.0	9.5	9.5		
	Phạm Anh	Quảng	25/02/1989	9.5	9.0	10.0	10.0	7.5		
	Huỳnh Bá	Quốc	20/05/1984	10.0	10.0	10.0	9.8	9.5		
	Phan Thị Kim	Sang	20/12/1980	10.0	10.0	9.8	9.8	9.5		
	Võ	Sơn	15/05/1961	9.8	7.0	6.0	9.3	10.0		
	Phạm Duy	Tài	22/11/1981	9.8	8.0	10.0	9.3	8.5		
	Nguyễn Thị	Thịnh	02/01/1979	10.0	9.0	6.5	8.3	8.5		
	Lê Thị Kiều	Thu	29/07/1977	9.5	7.0	8.0	7.8	8.0		
	Lê Thị	Thủy	16/04/1976	9.5	8.0	10.0	9.3	7.5		
	Lê Quốc	Tiền	19/04/1998	9.8	9.0	10.0	9.8	7.0		

[illegible]